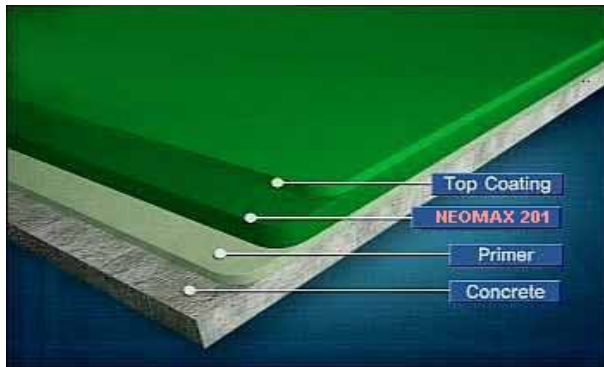


NEOMAX 201

HỢP CHẤT CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI CAO GỐC POLYURETHANE, 2 THÀNH PHẦN
ELASTOMERIC WATERPROOFING, TWO-COMPONENTS, POLYURETHANE BASE COMPOUND



MÔ TẢ

NEOMAX 201 là hợp chất chống thấm hai thành phần, dạng lỏng, dựa trên gốc nhựa Polyurethane đa tính năng, có dung môi. Sau khi thi công sẽ hình thành lớp phủ đàn hồi có độ bền kéo đứt tốt, độ giãn dài cao và kháng xé tốt. Sản phẩm có khả năng che phủ các vết nứt tuyệt vời.

DESCRIPTION

NEOMAX 201 is a two components, containing solvent, liquid waterproofing compounds, based on highly reactive polyurethane resins. The liquid cures to form an elastomeric membrane with good tensile strength and high elongation values and tear resistance. Crack bridging properties are outstanding.

ỨNG DỤNG

Sản phẩm sử dụng để tạo ra lớp phủ chống thấm cho:

- Mái nhà, ban công, sân thượng, máng nước, sàn nhà vệ sinh, phòng tắm...;
- Mái trồng cây, bồn hoa...;
- Hồ nước, đường ống dẫn nước và những vị trí không chứa nước dùng để uống;

Dùng để chống thấm và bảo vệ kết cấu công trình: bản mặt cầu, đường hầm, khán đài vận động, tầng hầm và các công trình ngầm khác.

USES

It can be used as a waterproof membrane and coating for:

- Exposed roofs, balconies, decks, gutters, toilet floor, bathroom floor...;
- Green roof, flowerbeds...;
- Reservoirs, pipes and water features that don't contain drinking water.

For waterproofing and protective coating of concrete structures: Bridge-decks, tunnels, stadium stands, basements and underground constructions;

ƯU ĐIỂM

- Khả năng bám dính tốt hầu hết với các loại nền và bề mặt;
- Có các tính chất cơ lý tuyệt vời như độ bền kéo, độ giãn dài cao;
- Không độc hại sau khi đã khô hoàn toàn;
- Khả năng che phủ các vết nứt tuyệt vời.

ADVANTAGES

- Good adhesion to most substrate;
- Excellent mechanical properties, high tensile and tear strength, high elongation;
- Non-toxic after full cure;
- Excellent crack-bridging properties.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- **Trạng thái / màu sắc**
Thành phần A (Nhựa):
Dạng lỏng; màu xanh lá cây, màu ghi xám hoặc màu theo yêu cầu của khách hàng.
Thành phần B (Đóng rắn)
Dạng lỏng; màu vàng nhạt.
- **Đóng gói:**
Thành phần A: 16.5 kg/thùng, thành phần B: 5.5 kg/thùng.
Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát;
- Hạn sử dụng: 12 tháng.

DATA PRODUCT

- **Form / Colour**
Component A (Resin)
Liquid; green, gray or depending on the customer.
- **Component B (Hardener)**
Liquid; light yellow.
- **Packaging:**
Component A: 16.5 kg/pail; component B: 5.5 kg/pail.
Or depending on the customer.
- Storage condition: Dry, cool, shaded place;
- Shelf life: 12 months.

CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT (Ở 25 ± 2°C) / TYPICAL PROPERTIES (AT 25 ± 2°C)			
Chỉ tiêu / Property	Đơn vị / Unit	Kết quả / Result	Tiêu chuẩn / Standard
Thời gian thi công / Working time	Phút / Min	30	
Thời gian khô / Curing time	Giờ / Hrs	24 ± 5	
Độ bền kéo / Tensile Strength (*)	Mpa	≥ 2.1	ASTM D412
Độ giãn dài khi đứt / Elongation at Break (*)	%	≥ 600	ASTM D412
Độ bền xé rách / Tear Resistance (*)	N/mm	≥ 14.5	ASTM D624
Độ cứng Shore A / Shore Hardness A (*)	%	50 ± 10	ASTM D2240

Lưu ý: Các chỉ tiêu trên (*) được thí nghiệm ở mẫu 28 ngày tuổi
 The above properties are tested with the samples at the age of 28 days

KỸ THUẬT THI CÔNG

Chuẩn bị:
 Việc chuẩn bị bề mặt cẩn thận là rất quan trọng để đảm bảo hiệu quả thi công tối ưu cũng như là độ bám dính tốt nhất của vật liệu với nền. Bề mặt chống thấm cần được làm sạch, khô hoàn toàn, không nhiễm các chất bẩn bề mặt như hợp chất tháo ván khuôn, hợp chất bảo dưỡng, dầu, mỡ và bụi bẩn. Bề mặt nền nếu bị hư hại như rỗ, rổ, bong tróc... cần phải được sửa chữa, trám vá bằng vữa sửa chữa chuyên dụng.

Tỷ lệ trộn:
 Thành phần A : Thành phần B = 3 : 1 (theo khối lượng).

Phương pháp trộn:
 Đổ từ từ thành phần B vào thùng của thành phần A. Trộn đều hỗn hợp bằng máy trộn cơ học ở tốc độ thấp (300-500 vòng/phút). Thời gian trộn từ 2- 3 tới khi hỗn hợp đồng nhất. Trong quá trình trộn nên để cánh khuấy ngập sâu trong hỗn hợp để tránh dòng khí bị cuốn vào.

Thi công lớp lót:
 Nên thi công lớp lót Primer để đạt được độ bám dính tốt nhất của lớp phủ với nền.
 - Sử dụng NEOMAX PRIMER P11 gốc Polyurethane cho các loại nền có độ ẩm <10%
 - Sử dụng NEOMAX PRIMER E21 gốc Epoxy cho hầu hết các loại nền, có thể sử dụng được cho nền ẩm.

INSTALLATION

Preparation:
 Thorough surface preparation is critical in order to ensure maximum adhesion and optimal results. Surfaces to be waterproofed must be clean, sound, completely dry and free of all surface contamination such as form release agents, curing compounds, oil, grease and dust. Damage to the substrate must first be repaired.

Mixing ratio:
 Component A : Component B = 3 : 1 (by weight).

Mixing:
 Pour the contents of can B into bucket A slowly. The mixing of the two materials needs to be consistent using a mechanical mixer at slow speed (300-500rpm). Mix the combined material thoroughly until a homogenous mixture in 2-3 minutes. Use care not to allow the entrapment of air into the mixture.

Prime:
 Apply primer to improve the adhesion between substrate and coating.
 - Apply NEOMAX PRIMER P11 polyurethane-based if substrate moisture < 10%
 - Apply NEOMAX PRIMER E21 epoxy-based, suitable for almost every kind of substrate.



Thi công:

Thi công bằng ru lô, chổi quét, bàn gạt hoặc máy phun chuyên dụng.

Thi công 1 lớp. Định mức thi công: $\geq 1.3 \text{ kg/m}^2$.

Lưu ý:

Nên thi công lớp Top Coat để bảo vệ bề mặt lớp phủ lộ thiên.

Vệ sinh:

Rửa sạch các dụng cụ, thiết bị thi công bằng dung môi như

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

Để tìm hiểu các thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.

Application:

Apply with roller, brush or airless spraying.

Apply 01 layer of the material. Minimum consumption: $\geq 1.3 \text{ kg/m}^2$.

Note:

It is recommended to apply Top Coat above the coating when apply in direct sunlight.

Cleaning:

Clean tools and equipment immediately with solvent as: xylene, toluene,...

HEALTH AND SATETY

For information and advice on the safe handling, storage and disposal of chemical products, users shall refer to the most recent Safety Data Sheet containing physical, ecological, toxicological and other safety-related data.

Chú Ý: Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm của chúng tôi. Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc có thể nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất về sản phẩm.

WARRANTY: The technical information and product usage guide based on Science and our experience. In practice, the user of the product must test the Products suitability for the intended application and purpose. For more details, please refer to our Technical Service Department. Users must always refer to the most recent issue of the local Product Data Sheet for the product concerned, copies of which will be supplied on request.



**VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG**

Địa chỉ: Số 81, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Nhà máy: Cụm Công nghiệp Gia Lộc 1, P. Thạch Khôi, TP Hải Dương
Tel: (84)4.37558032
Website: ccp.com.vn

**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTRE FOR CORROSION PREVENTION AND CONSTRUCTION CONSULTANCY**

Add: No.81, Tran Cung Str, Nghia Tan Ward, Cau Giay District, Ha Noi
Factory: Gia Loc 1 Industrial Zone, Thạch Khôi Ward, Hải Dương City
Fax: (84)4.37558032
Email: sale.ibst@gmail.com